

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 28-5-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: T), sinh ngày 04-10-1998 tại tỉnh Đắc Nông. Nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1997 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, thành phố Hải Phòng (Là bố, mẹ của anh Phạm Văn V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà P: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện K, thành phố Hải Phòng – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- Anh Hoàng Công D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/8/2019, Phạm Văn V rủ Nguyễn Văn C đi uống bia cùng một số người bạn (*không rõ nhân thân, lai lịch*). C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 60F1-28844 chở V đến quán ăn vỉa hè gần chợ N, thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ. Sau khi ăn uống tại đây, C và V tiếp tục đến quán Karaoke B thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ để hát và uống bia. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60F1-288.44 chở V về nhà tại thôn 11, xã N, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường liên xã, bên hông văn phòng công ty nhôm Alumin, xe mô tô do C điều khiển lấn sang phần đường ngược chiều, ngã xuống mương nước bên trái theo hướng lưu thông. Hậu quả: Phạm Văn V chết tại hiện trường, C ;bị thương nặng, xe mô tô hư hỏng.

Sau tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, chiều hướng lưu thông của phương tiện, xác định xe mô tô biển kiểm soát 60F1-288.44 lưu thông không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường của xe ngược chiều gây tai nạn.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/TT ngày 30/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: anh Phạm Văn V bị vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải làm nhiều đường; Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KLHDĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 60F1-28844 là 2.595.000 đồng.

Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Nguyễn Văn C khi tham gia giao thông: ngày 21/10/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông có công văn số 436/KHTH-BVT với nội dung: Trong quá trình điều trị bệnh nhân không có chỉ định xét nghiệm máu để đo nồng độ cồn trong máu. Do đó không có căn cứ xác định lúc điều khiển phương tiện gây tai nạn, nồng độ cồn trong máu của bị cáo C có vượt quá mức quy định hay không.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-ĐL ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C (T)

về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng

Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 60F1-288.44, số máy E114M131432, số khung RU110UA31432, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên Đoàn Ngọc T. Anh Hoàng Công D đã mua lại xe này và hiện đang quản lý hợp pháp nên cần trả lại cho anh Hoàng Công D.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60F1-288.44 chở theo Phạm Văn V, lưu thông theo hướng từ xã N đi xã Đ. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do C điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định làm xe mô tô ngã xuống mương nước bên trái theo hướng lưu thông. Hậu quả: Phạm Văn V chết tại hiện trường, xe mô tô hư hỏng với trị giá thiệt hại là 2.595.000đ (hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”

...

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt mà chỉ bị xử lý theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.500.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả làm anh Phạm Văn V chết, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Phạm Văn V yêu cầu bồi thường số tiền 209.000.000đ (Hai trăm lẻ chín triệu đồng), trong đó chi phí mai táng là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và bồi thường thiệt hại về tinh thần 100 lần mức lương cơ sở tương đương số tiền là 149.000.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, đối với số tiền chi phí mai táng có hóa đơn kèm theo với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cần chấp nhận, bác 10.000.000đ (Mười triệu đồng); về bồi thường tổn thất tinh thần gia đình bị hại yêu cầu 100 lần mức lương cơ sở là cao, Hội đồng xét xử chấp nhận 40 lần mức lương

cơ sở là phù hợp, cụ thể $1.490.000đ \times 40 = 59.600.000đ$ (Năm mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), bác 89.400.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là 109.600.000đ (Một trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bà H cho bị cáo mượn 30.500.000đ (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và chuyển số tiền nêu trên chuyển vào tài khoản của chị Phạm Thị L (là chị ruột bị hại) theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại, chị L thừa nhận đã nhận số tiền này và giao lại cho gia đình, bà Nguyễn Thị P (mẹ bị hại) cũng thừa nhận bà H chuyển vào tài khoản chị L. Do vậy, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại với số tiền 30.500.000đ (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp thêm tiền khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 004945, ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông nên cần ghi nhận.

Như vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 109.600.000đ (Một trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ 30.500.000đ (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) đã bồi thường và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đắk R'lấp, bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền là 69.100.000đ (Sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với bà Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn tiền để bồi thường không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60F1-288.44 sau khi bị tai nạn bị hư hỏng nhưng anh Hoàng Công D và bị cáo Nguyễn Văn C đã thỏa thuận bồi thường, anh Hoàng Công D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 60F1-288.44, số máy E114M131432, số khung RU110UA31432, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên Đoàn Ngọc T. Anh Hoàng Công D đã mua lại xe này và hiện đang quản lý hợp pháp nên cần trả lại cho anh Hoàng Công D là phù hợp.

[8] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C (T) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 109.600.000đ (*Một trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng*), được khấu trừ 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) đã bồi thường và 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 004945, ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Đắk R'lấp, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 69.100.000đ (*Sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi tương ứng với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 60F1-288.44, số máy E114M131432, số khung RU110UA31432; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên mang tên Đoàn Ngọc T cho anh Hoàng Công D là người quản lý hợp pháp. (*Có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.455.000đ (*Ba triệu bốn trăm năm mươi mười lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm